TAND TỈNH THÁI NGUYÊN **TAND TP. THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 48/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 06/9/2017
Vụ: T- H
Thay đổi nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Trọng Tú, cán bộ hưu phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên;
Ông Đỗ Phượng, cán bộ hưu phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên;
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH: Ông Nguyễn Minh Tốn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại hội trường, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 729/2016/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016 về Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Trọng T, sinh năm 1973.
Trú tại: Tổ 09, phường G, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.
(có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Như H, sinh năm 1981.
Trú tại: Tổ L, phường G, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.
(có mặt tại phiên toà)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Công Q – là luật sư thuộc văn phòng Luật sư T, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.
(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn anh Đỗ Trọng T trình bày: Anh Đỗ Trọng T và chị Trần Thị Như H ly hôn năm 2015. Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2015/HNGĐ-ST, ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định giao cho chị Trần Thị Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng A, sinh ngày 11/9/2009 đến khi cháu A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng H, sinh ngày 21/9/2005 đến khi cháu H thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Từ khi ly hôn đến nay chị H không đón con và cũng không hề chăm sóc con chung là Đỗ Trọng A, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Nay anh đề nghị thay đổi cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi cháu A cùng anh T mức 1.500.000 đồng/ tháng.

Về án phí: Anh nhận nộp án phí theo quy định.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn chị Trần Thị Như H trình bày: Chị và anh T ly hôn năm 2015, khi ly hôn Tòa án đã quyết định chị và anh T mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Trọng A. Nhưng sau khi Tòa án xét xử xong thì anh T không cho chị đón con, chị đã đến gặp anh T nhưng anh T không cho chị gặp con, chị gửi quà cho con anh T cũng không cho con mà còn vứt đi. Chị đã làm đơn sang cơ quan thi hành án thành phố Thái Nguyên yêu cầu thi hành bản án ly hôn số 72 ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên và đang chờ thi hành án. Bản thân anh T đã bị tai nạn giao thông nên sức khỏe yếu, không thể đảm bảo việc chăm sóc tốt nhất cho các con nên chị không nhất trí với đề nghị của anh T. Chị đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu của anh T và để chị tiếp tục được là người nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị xác định mỗi người nuôi một con nên không ai có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Nhất trí ý kiến của bị đơn và đề nghị Tòa án cho bị đơn được là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Trọng A.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được, do vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Trong phần tranh luận, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng A.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và ra quyết định giao cháu Đỗ Trọng A cho chị Trần Thị Như H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Tại phiên toà đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành quy định về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tiếp tục giao cháu Đỗ Trọng A cho chị Trần Thị Như H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đỗ Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng H. Hai bên không phải góp phí tổn nuôi con cho nhau. Án phí: Nguyên đơn phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Về nội dung: Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2015/HNGĐ-ST, ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định giao cho chị Trần Thị Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng A, sinh ngày 11/9/2009 đến khi cháu A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đỗ Trọng H, sinh ngày 21/9/2005 đến khi cháu H thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn chị H không đến đón con, không chăm sóc con mà anh T một mình chăm sóc con từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa anh T giữ nguyên quan điểm đề nghị được là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Trọng A.

Chị H không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn. Chị cho rằng anh T ngăn cản, đe dọa không cho chị đón cháu A, không cho chị được thực hiện quyền làm mẹ, chị đến thăm, gửi quà cho con đều bị anh T vứt đi, không cho lấy. Anh T đã bị mất 61% sức khỏe vì tai nạn giao thông....

Xét về điều kiện chăm sóc giáo dục con chung: Chị H hiện tại có nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra chị còn làm thêm, theo chị khai tổng thu nhập từ 4 triệu đến 5 triệu đồng. Anh T có công việc tại doanh nghiệp tư nhân cơ khí đúc T mức thu nhập là 7.500.000 đồng/ tháng. Như vậy cả hai đều có thu nhập.

Xét trên thực tế, anh T một mình nuôi dưỡng cả hai con chung trong điều kiện chỉ có thu nhập là 7.500.000đ là không đủ, thể hiện trong việc anh xin thay đổi nuôi con và còn yêu cầu chị H cấp dưỡng hàng tháng. Tại phiên tòa anh thừa nhận đã hai lần bị tai nạn giao thông, bị cắt lá lách, sức khỏe yếu không làm được việc nặng nên điều kiện nuôi con của anh T không đảm bảo.

Bản thân cháu A từ khi cha mẹ ly hôn, ở với bố, cháu đã không được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ dẫn đến việc học hành giảm sút. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2017 cháu A khai: Khi bố mẹ ly hôn cháu không biết được ở với ai, cháu chỉ biết ở với bố... mẹ cháu có đến thăm và mang quà, quần áo cho cháu nhưng bố không cho cháu gặp mẹ và bố vứt quà đi, chỉ khi lên Tòa án cháu mới được gặp mẹ... Cô giáo chủ nhiệm của cháu A cho biết thêm: cháu học hành lơ đãng, không tập trung, vệ sinh cá nhân chưa được sạch sẽ... Ban Giám hiệu trường Tiểu học G cũng xác nhận: cháu Đỗ Trọng A là học sinh lớp 2c... học sinh A đọc còn chậm, chữ viết còn sai nhiều lỗi chính tả, tính toán chậm. Kết quả đánh giá định kỳ cuối năm học chưa đủ điều kiện lên lớp 3, còn phải rèn luyện trong hè..... Điều đó cho thấy từ khi ở với anh T, cháu Đỗ Trọng A đã không được đảm bảo phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác cùng lứa tuổi.

Chị H không phải là không đến đón cháu A theo phán quyết của Tòa án tại bản án số 72/2015/LHST ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mà do anh Đỗ Trọng T không chấp hành bản án, ngăn cản không cho chị H thực hiện quyền của mình, không cho cháu A được gặp mẹ, cháu A không dám nói thật nguyện vọng của mình...

Như vậy, các căn cứ mà anh T đưa ra để xin thay đổi nuôi con là chưa đủ để chấp nhận theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh T, tiếp tục giao con chung là Đỗ Trọng A, sinh ngày 11/9/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Hiện tại chị H và anh T mỗi người đã nuôi một con chung nên bác yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh T, là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí: Anh T phải nộp T bộ án phí thay đổi nuôi con sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27 tháng 02 năm 2009; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Trọng T. Tiếp tục giao con chung là Đỗ Trọng A, sinh ngày 11/9/2009 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao cháu Đỗ Trọng H, sinh ngày 21/9/2005 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

2. Án phí: Anh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí thay đổi nuôi con sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang theo biên lai thu số 0001927 ngày 16/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

3. Quyền kháng cáo: Anh T, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TA tỉnh TN
- VKS TPTN
- THA TP TN
- Các ĐS
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà